

# TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI (\*)

○ GS. TSKH. PHẠM MINH HẠC\*

**T**riết lý giáo dục (TLGD), theo Bách khoa thư Stanford, Wikipedia, là một phân môn của triết học vận dụng vào giáo dục (GD) tạo nên các tư tưởng GD, xác định cách tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực GD, như: đánh giá vai trò của GD, bản chất của công việc GD, quá trình GD, đường lối chính sách phát triển GD, nội dung, chương trình GD, phương pháp GD... Năm 1996, Ủy ban quốc tế về GD cho thế kỉ XXI đã công bố báo cáo «Học tập - một kho báu tiềm ẩn» nêu rõ TLGD của thế kỉ mới. Trong đó, «... GD đứng ở trung tâm của sự phát triển vừa của con người, vừa của cộng đồng» (1) với những nguyên tắc («Bốn cột trụ») của GD thế kỉ XXI là: 1) Học để biết; 2) Học để làm; 3) Học để chung sống với người khác; 4) Học để làm người. Đây cũng chính là mục tiêu chủ yếu của GD: hoạt động dạy - học phải làm sao truyền thụ cho học sinh lĩnh hội một vốn tri thức nhất định, vốn tri thức ấy phải được ứng dụng vào cuộc sống thành kĩ năng sống, nhất là kĩ năng lao động, kĩ năng giao tiếp, và biết sống có nhân cách văn hoá.

## 1. Triết lý giáo dục Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945

Cách mạng tháng Tám 1945 mở ra Thời đại ánh sáng của nước ta. Không ai có thể phủ nhận những thành tựu của nền GD Việt Nam trong suốt 65 năm qua và các tổ chức GD quốc tế cũng như các nhà nghiên cứu GD nhiều nước đều đã ghi nhận điều này (2). Từ khẳng định khách quan đó là đi đến khẳng định về TLGD của Thời đại ánh sáng Việt Nam, manh nha từ Đông kinh nghĩa thực (1905), rồi Truyền bá quốc ngữ (1938), nổi bật từ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, Cách mạng tháng Tám, cho đến nay là một dòng liên tục phát triển, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## 2. Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh

Chúng ta đều nhớ Người đã nói trong «*Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà*» (3/9/1945): «*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*» (3) có ý nghĩa vô cùng khái quát. Bác gọi là «*nạn dốt*» - chữ «*dốt*» có nghĩa rất rộng, từ mù chữ, đến học thấp, ít học, mà biến học là vô cùng; có khi có học mà dốt không biết giải quyết vấn đề, không biết xử trí, nên Bác đã gọi là «*giặc dốt*». Dân ta đã thoát nạn mù chữ, đã phổ cập GD PTCS, trình độ dân trí đã được nâng cao, sức mạnh tinh thần được nâng lên rõ rệt, biết phát huy sức mạnh vật chất, nên ta đã thắng kẻ thù xâm lược, đã thành công bước đầu trong công cuộc đổi mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho học sinh nhân ngày khai trường (2/9/1945) đã đưa ra minh triết GD nước nhà với tinh thần chủ đạo và xác định vai trò cực kì quan trọng của GD đối với sự phát triển đất nước: «*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc hay không, chính là nhờ phần lớn ở công học tập của các em*». 65 năm qua, dân ta, Đảng ta đã làm theo cách suy nghĩ đó, nhất là những năm gần đây (2006-2010) ngành GD đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam là một nội dung của triết lý nhân sinh bao đời nay của người Việt với tư tưởng về GD của Hồ Chủ tịch đã đạt đỉnh cao phát triển mới.

## 3. Các Đại hội Đảng

Với TLGD Hồ Chí Minh, Đảng ta (thông qua các văn kiện Đại hội II, III, IV, V) và nhân dân ta theo truyền thống hiếu học đã kiên trì, liên tục, tích cực xây dựng và phát triển hệ thống GD dân

\* Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam

chủ nhân dân theo 3 tính chất: «*Dân tộc, khoa học, đại chúng*», bắt đầu từ diệt giặc dốt - xoá mù chữ, đến phổ cập GD, coi trọng GD thường xuyên, đồng thời sớm bắt tay xây dựng nền GD đại học Việt Nam. Qua 3 cuộc cải cách GD (1950, 1956, 1979) và Đổi mới, chúng ta đã xây dựng một hệ thống GD hoàn chỉnh từ mầm non đến sau đại học, theo đuổi mục tiêu GD toàn diện: đức, trí, thể, mỹ, với nguyên lí GD: 1) Học đi đôi với hành; 2) GD gắn với lao động sản xuất; 3) Nhà trường kết hợp với xã hội và gia đình (theo kết luận của Đại hội III, 1960). Sơ kết 5 năm (1979-1984) thực hiện cuộc cải cách GD lần thứ ba, Đảng ta đã đề xuất phương hướng mới: *xây dựng trường phổ thông dạy kiến thức cơ bản, kĩ thuật tổng hợp và dạy nghề* (4).

#### 4. Triết lí giáo dục Việt Nam thời đổi mới

Sau chiến tranh, nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng (1975-1985), đời sống nhân dân cực khổ, GD nhiều nơi khá lao đao (trường vỡ từng mảng, giáo viên bỏ dạy, học sinh bỏ học). Tại Đại hội VI (1986), Đảng ta quyết định mở ra thời kì đổi mới đất nước, bắt đầu từ đổi mới tư duy, trong đó có đổi mới tư duy GD. Khắc phục các quan niệm phiến diện về GD, như: - Chỉ coi GD là một bộ phận của cách mạng tư tưởng - văn hoá; - Coi GD là phúc lợi đơn thuần, đầu tư đến đâu hay đến đó; - Tính chất nhà trường chủ yếu hạn chế trong truyền thụ tri thức; - Chưa chú ý thích đáng vai trò của học sinh là một trong hai chủ thể của hoạt động dạy - học; - Chưa khẳng định thật rõ vai trò của nhà giáo trong nhà trường (5). Đến giữa những năm 1980, chúng ta đã vận dụng tâm lí học hoạt động, xác định quá trình GD và dạy học là hoạt động dạy - học, nội dung chương trình các bộ môn ở phổ thông gồm tri thức, kĩ năng, thái độ (dạy chữ, dạy nghề, dạy người).

1) *10 tư tưởng chỉ đạo và 3 chương trình phát triển GD-ĐT*. Từ 1987, Đảng ta đã xác định 10 tư tưởng chỉ đạo và 3 chương trình giữ vững, củng cố, ổn định, phát triển sự nghiệp GD như sau: - GD tích cực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - GD là sự nghiệp của quần chúng; - Kế hoạch phát triển GD là bộ phận của kế hoạch kinh tế xã hội; - Chất lượng và hiệu quả, trước mắt và lâu dài, kịp thời và đón đầu; - Phát triển theo vùng, phổ cập và nâng cao, đại trà và mũi nhọn; - GD toàn diện, trò ra trò, học ra học; - Hệ thống GD đa dạng, linh hoạt, dân chủ hoá GD, dân chủ hoá nhà trường, dân chủ

hoá quản lí GD; - Thầy ra thầy, dạy ra dạy: cải cách đào tạo đại học và chuyên nghiệp; - Cải thiện cơ sở vật chất: trường ra trường, lớp ra lớp; - Tăng cường nghiên cứu khoa học GD, nghiên cứu khoa học - lao động sản xuất (6).

2) *Cương lĩnh Đảng CSVN 1991* khẳng định tư tưởng lấy «*Con người là mục tiêu và động lực*» của toàn bộ công cuộc phát triển đất nước theo lí tưởng «*Độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội*». Theo đó, Đảng và Nhà nước rất quan tâm phát triển GD (bao gồm cả đào tạo), coi GD cùng với giao thông là cơ sở hạ tầng của kinh tế - xã hội, *đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển*.

3) *Hội nghị TW 4 khoá VII (1993)*. Hội nghị ra Nghị quyết «*Về tiếp tục đổi mới sự nghiệp GD-ĐT*», khẳng định đường lối coi «*GD-ĐT là quốc sách hàng đầu*»; sứ mệnh của sự nghiệp GD-ĐT là «*nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*» nhằm mục tiêu đào tạo những con người có đức, có tài; có kiến thức văn hoá, khoa học, có kĩ năng nghề nghiệp; chú trọng chất lượng và hiệu quả; theo nguyên lí gắn học và hành.

4) *Hội nghị TW 2 khoá VIII (1996)*. Đây là Hội nghị đầu tiên chuyên bàn và ra nghị quyết về GD-ĐT và khoa học, công nghệ; tiếp tục vận dụng vào cuộc sống đường lối, tư tưởng về GD-ĐT của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta. Hội nghị lần này nhấn mạnh tư tưởng: CNH, HĐH bằng GD-ĐT, khoa học, công nghệ; đầu tư cho GD là đầu tư ưu tiên (quốc sách hàng đầu: ưu tiên về tài chính, về cán bộ, về chính sách) cơ bản quan trọng nhất; phát triển GD phải đi trước một bước; đặt kế hoạch phát triển GD trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một cách chặt chẽ hơn, chú ý cả quy mô, chất lượng, hiệu quả. Đảng và Nhà nước phải tổ chức, quản lí phát triển GD-ĐT tốt hơn, kiên định chủ trương không thương mại hoá GD, thực hiện công bằng trong GD.

5) *Luật GD (1998, 2005, 2009)*. Mục tiêu GD: đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện... (Điều 2); tính chất nền GD XHCN: nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại; 4 nguyên lí GD (Điều 3); nội dung bảo đảm tính cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiện đại, hệ thống (Điều 5) đã chính thức hoá triết lí của nền GD nước nhà. Hiện nay, Bộ GD-ĐT phát động phong trào xây dựng «*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*»; Thủ tướng quyết định đổi mới quản lí GD đại học theo nguyên tắc «*tự chủ, tự chịu trách nhiệm*»;

Văn kiện TW trình Đại hội XI lấy đào tạo nhân lực là khâu đột phá thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020... phản ánh những nét mới trong đổi mới tư duy - TLGD nước nhà vào thập kỉ thứ hai của thế kỉ mới.

### 5. Giá trị bản thân - nét đặc trưng triết lí giáo dục thời nay

Cuối thế kỉ XX, một số tổ chức GD quốc tế (UNESCO, UNICEF) và một số nước tổ chức hội thảo, lập mạng, hình thành cơ quan... về GD giá trị. Năm 2006, Tổ chức GD giá trị quốc tế đưa ra 12 giá trị sống (hoà bình, tôn trọng, yêu thương, khoan dung, trung thực, khiêm tốn, hợp tác, hạnh phúc, trách nhiệm, giản dị, tự do, đoàn kết) được phổ biến rộng rãi, có nhiều dự án tổ chức giảng dạy ở nhiều nước. Ở nước ta, một số trường, trung tâm cũng bắt đầu tiến hành dạy «Giá trị sống - Kỹ năng sống».

Sau 20 năm nghiên cứu *Giá trị học* (1991-2010), tham khảo kinh nghiệm một số nước, tôi đề xuất phạm trù *giá trị bản thân*, như một nét mới của tư duy (triết lí) GD trong thời kì phát triển xã hội với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế. Trên cơ sở tiếp tục đường lối GD Hồ Chí Minh và Đảng ta, phát huy truyền thống hiếu học của dân ta, hơn bao giờ hết vị trí con người được nâng cao, phát triển bền vững tiềm năng con người, tận dụng nguồn nhân lực được đào tạo có tay nghề và lương tâm nghề, lấy người tài làm đầu tàu, nhiệm vụ trọng tâm của GD là giúp thế hệ trẻ hình thành, phát triển, phát huy «*giá trị bản thân*» - «*lực lượng bản chất*» - tâm lực, trí lực, thể lực của từng người. Từ đó, có nguồn nhân lực tạo nên sức mạnh - nội lực - của cộng đồng (gia đình, xã hội...). Nhằm vào mục đích đó, nền GD của chúng ta thực sự là nền GD nhân văn, nhân bản: phát triển bền vững con người, phát triển bền vững cộng đồng, phát triển bền vững quốc gia - dân tộc.

*Giá trị bản thân* là giá trị sống của mỗi người, gồm: tâm lực, trí lực, thể lực - tổ hợp năng lực được xây dựng từ tri thức, thái độ giá trị (nhân cách) thành kĩ năng - hành động, hành vi tiến hành các hoạt động (học tập, lao động, nghỉ ngơi, hưởng thụ) bảo đảm cuộc sống (sự tồn tại) của bản thân (*thực hiện quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc*) là 3 quyền cơ bản nhất của con người, cũng là nhu cầu cơ bản của con người. Giá trị bản thân là «*vốn*» thực lực -

các giá trị nội tại bảo đảm tự mình thoả mãn từ các nhu cầu cơ bản đến các nhu cầu khác, cao nhất là nhu cầu tự khẳng định mình.

*Giá trị bản thân* do hoạt động của chính mỗi người tạo nên, sống thật với chính mình, tự mình «*lựa chọn*» mục đích, động cơ của từng công việc, từng đoạn đường đời và cả cuộc đời; tự quyết định «*thân phận*» của mình - cơ sở để đạt đỉnh cao của «*tháp nhu cầu của con người*» là «*tự khẳng định mình*»; làm sao mỗi con người sớm có và ngày càng tự hoàn thiện định hướng giá trị, động viên tích cực, chủ động, sáng tạo. Định hướng giá trị theo hướng tích cực xác định cách tiếp cận (thái độ giá trị) với các giá trị của cộng đồng (từ gia đình, trường học... dân tộc, nhân loại), có tinh thần trách nhiệm với gia đình và xã hội. Trên cơ sở đó, xây dựng và phát triển quan điểm coi trọng giá trị bản thân, giá trị của người khác, của tập thể... Biết tự đánh giá và đánh giá người khác, cộng đồng, xã hội. *Giá trị bản thân* là cơ sở đầu tiên để tạo sức mạnh của cộng đồng, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

Điều cực kì quan trọng là hiệu quả của *giá trị bản thân*, trước hết do chính mỗi người phải phát huy tác dụng của giá trị bản thân trong học tập, lao động, cuộc sống..., như là «*liên hệ ngược - feedback*» trong điều khiển học, càng phát huy tốt - giá trị bản thân càng nảy nở. Ở đây, có vấn đề môi trường cho giá trị bản thân phát huy và phát triển: cộng đồng, xã hội có coi trọng «*nhân tố con người*» trong phát triển xã hội - kinh tế hay không, và nhà nước (các thể chế, chế độ, chính sách...) có nhằm vào phát triển bền vững con người, có coi nguồn nhân lực với nhân tài là đầu tàu - nội lực quan trọng nhất, yếu tố quyết định sự phồn vinh, thịnh vượng của quốc gia - dân tộc hay không, tạo thuận lợi cho mọi người sử dụng mọi năng lực (cả tiềm tàng và hiện hữu).

*Giá trị bản thân* mà nền GD nhắm tới gắn bó với *Hệ giá trị chung* của người Việt Nam trên cơ sở các giá trị chung của loài người (tính người, tình người); các giá trị toàn cầu (hoà bình, hợp tác, phát triển); các giá trị dân tộc (tinh thần dân tộc, tính cộng đồng, truyền thống hiếu học); các giá trị gia đình (hoà thuận, hiếu thảo), giá trị bản thân gồm: - Yêu nước; - Dân chủ; - Trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; - Cần cù; - Tự duy duy lí - khoa học; - Chính trực; - Lương thiện; - Thích nghi; - Sáng tạo; - Chí hướng - cầu tiến.

(Xem tiếp trang 8)

c) Xây dựng được đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng kịp thời và hiệu quả yêu cầu nhiệm vụ đổi mới giáo dục đại học Việt Nam. Các tỉnh, thành tiếp tục hỗ trợ công tác ĐT, bồi dưỡng giảng viên ĐH, CĐ; tích cực tham gia chương trình ĐT 20.000 tiến sĩ của Bộ GD-ĐT, đề án «1000 Mêkông» để bổ sung và nâng cao chất lượng giảng viên ĐH, CĐ, nhằm sớm đạt được định mức quy định về tỉ lệ SV trên giảng viên theo nhóm ngành nghề ĐT. Các trường ĐH, CĐ cần thu hút, sử dụng các nhà khoa học thuộc các viện nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước tham gia giảng dạy ở trường mình. Mặt khác, cần hoạch định và thực thi các chính sách phát triển NNL, trong đó xác định rõ vai trò, lợi ích, trách nhiệm của nhà nước, của các doanh nghiệp, người sử dụng lao động và bản thân người lao động trong công tác tuyển dụng, ĐT, bồi dưỡng và sử dụng lao động.

d) Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các trường ĐH, CĐ và dạy nghề của khu vực nhằm tạo ra một mạng lưới đội ngũ tham gia hoạt động ĐT; các cơ sở ĐT cần gắn kết với các đơn vị sản xuất, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn để nâng dần tính tương thích giữa ĐT và sử dụng lao động. Trên cơ sở này, các tỉnh, thành trong khu vực sẽ đưa ra dự báo về nhu cầu NL cho từng giai đoạn và cả cho từng năm - trong đó, cần nghiên cứu đánh giá rõ thực trạng cơ cấu NL (về trình độ và cơ cấu ngành nghề); làm rõ những loại NL nào thừa hoặc thiếu và chỉ ra nguyên nhân.

e) Có chính sách, chế độ đãi ngộ thích đáng đối với những người có trình độ cao, nhất là đội ngũ tri thức trẻ và những tài năng trẻ nói chung. □

(1) Bộ GD-ĐT. Báo cáo của lãnh đạo Bộ GD-ĐT tại Hội nghị toàn quốc chất lượng giáo dục đại học. TP. Hồ Chí Minh, tháng 01/2008.

#### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo. “Quan điểm phát triển giáo dục trong điều kiện nền kinh tế thị trường và việc vận dụng vào hoàn cảnh của Việt Nam” (Kỷ yếu Hội thảo của Viện chiến lược và chương trình giáo dục). Hà Nội, tháng 11/2004.
2. Nguyễn Văn Đệ. “Phát triển giáo dục đại học ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - Nhìn từ cơ cấu ngành đào tạo và đội ngũ giảng viên”. Tạp chí Giáo dục, số 173/2007).

## Triết lý giáo dục...

(Tiếp theo trang 3)

\*\*\*

TLGD là các tư tưởng chỉ đạo việc xây dựng và phát triển sự nghiệp GD-ĐT (cả tầm vĩ mô và vi mô): tầm quốc gia là hoạch định đường lối (các luật GD...) chiến lược, chính sách (lương, đãi ngộ, tôn vinh...), chủ trương lớn..., quản lý ngành: điều lệ trường học, các chuẩn, nội dung giảng dạy, chương trình các bộ môn, các điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động dạy - học. Chẳng hạn, từ 5 đến 10 năm nữa cả nước sẽ: - Đủ trường, lớp học, thiết bị dạy học; - Đủ về số lượng, cơ cấu, chất lượng (tay nghề và lương tâm nghề) nhà giáo và cán bộ quản lý GD; - Có đủ sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập đúng chuẩn.

Tóm lại, TLGD Việt Nam thời nay nên là: - Đường lối: GD là quốc sách hàng đầu; - Sứ mệnh: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; - Phương châm phát triển: Chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá; - Xây dựng nền GD: Nhân văn, nhân bản với hạt nhân là giá trị bản thân. □

(\*) Trích đăng báo cáo khoa học “Đôi điều suy nghĩ về triết lý và đổi mới tư duy giáo dục trong thời kỳ đổi mới” tại Hội thảo quốc gia về Khoa học giáo dục Việt Nam do Bộ GD-ĐT tổ chức ngày 24/2/2011 tại Đồ Sơn, Hải Phòng.

- (1) Jacques Delors (chủ biên). Học tập - một kho báu tiềm ẩn (Trịnh Đức Thắng dịch). NXB Giáo dục, H. 2003.
- (2) Phạm Minh Hạc. Giá trị học - cơ sở khoa học của việc xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời nay. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
- (3) Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 4. NXB Chính trị quốc gia, H. 1995.
- (4) Phạm Văn Đồng. Bài nói với giáo viên và cán bộ giáo dục nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1984.
- (5) Phạm Minh Hạc. Mười năm đổi mới giáo dục. NXB Giáo dục, H. 1996.
- (6) Thái Duy Tuyên. Triết học giáo dục Việt Nam. NXB Đại học sư phạm, H. 2007.

### THÔNG BÁO

Năm 2011, TẠP CHÍ GIÁO DỤC tiếp tục ra 1 tháng 2 kì. Giá bán: 13.200đ/cuốn.

Kính đề nghị các đơn vị giáo dục (sở, phòng, trường) liên hệ đặt mua TẠP CHÍ GIÁO DỤC (mã số tạp chí C192) tại các bưu cục địa phương hoặc đặt mua trực tiếp tại toà soạn, theo địa chỉ: TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, Hà Nội. ĐT: 04. 37345363; Fax: 04.37345363.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC